

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 3 – 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tiên

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐHNGĐ-ST ngày 24/3/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Xuân Ch, sinh 1992

Địa chỉ: Thôn Tr2, xã Tr, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tr, sinh 1989

Địa chỉ: Thôn M2, xã Nh, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2020 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Xuân Ch trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tr chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải ngày 20/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống cùng nhà với cha mẹ bà tại Tri Thủy, Tri Hải. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do ông Tr cờ bạc, rượu chè không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc mà còn đánh đập vợ con. Năm 2015, ông Tr đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Mỹ Tường, Nhơn Hải sống đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, đã hai lần bà nộp đơn xin ly hôn ông Tr nhưng vì để tạo cơ hội

cho ông Tr sửa đổi nên bà đã rút đơn kiện. Tuy nhiên ông Tr vẫn không thay đổi, nay tình cảm của bà với ông Tr không còn, không thể tiếp tục đời sống chung vợ chồng, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Vợ chồng bà có một con chung là Nguyễn Minh Hà, sinh 31/10/2011 đang sống với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Tr vắng mặt. Tại biên bản xác minh bà Nguyễn Thị Nhuyễn là mẹ ruột ông Tr trình bày: Bà là mẹ ruột của Nguyễn Tr còn Nguyễn Thị Xuân Ch là con dâu của bà. Trong quá trình chung sống vợ chồng Tr và Ch thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo, động viên để vợ chồng về chung sống lại nhưng không có kết quả. Tr và Ch đã sống ly thân được 04 năm nay, không còn quan tâm nhau, nay bà đề nghị Tòa án giải quyết sớm để hai bên được giải thoát cho nhau. Hiện Tr đang sống với bà và đi làm ăn, Tr đi đi về về, tất cả giấy tờ của Tòa án gửi cho Tr thì bà xin nhận thay và giao lại trực tiếp cho Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ đúng quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS là có căn cứ.

Về nội dung: Bà Hồ Thị Xuân Ch và ông Nguyễn Tr chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không quan tâm nhau được mẹ ông Tr xác nhận. Đề nghị HĐXX, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hồ Thị Xuân Ch. Về con chung: Hiện cháu Nguyễn Minh Hà đang sống với bà Ch và được bà Ch chăm sóc tốt, nên giao con chung cho bà Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tr không cấp dưỡng do bà Ch không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Xuân Ch khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xin ly hôn với ông Nguyễn Tr và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Tr. Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành các phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Tr vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung khởi kiện: Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Xuân Ch và ông Nguyễn Tr chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải ngày 20/10/2011 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông Tr bỏ mặc, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau có xác nhận của bà Nguyễn Thị Nhuyễn là mẹ ông Tr. Hôn nhân vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Ch đề nghị được ly hôn với ông Tr là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Hồ Thị Xuân Ch và ông Nguyễn Tr có một con chung là cháu Nguyễn Minh Hà, sinh 31/10/2011 đang sống với bà Ch. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử ông Tr vắng mặt, không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của nguyên đơn, hiện cháu Hà đang được bà Ch nuôi dưỡng tốt. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Minh Hà cho bà Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ch không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà Ch.

[3] Về án Phí: Bà Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Xuân Ch. Bà Hồ Thị Xuân Ch được ly hôn với ông Nguyễn Tr.

2/. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Hà, sinh 31/10/2011 cho bà Hồ Thị Xuân Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ch không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Xuân Ch phải chịu 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0021632, ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Ch đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4./ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND Ninh Hải;
- Chi cục THADS Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Văn Tiên Phạm Thị Huệ

Vũ Văn Cường

